

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐỒNG PHÚ
TỈNH BÌNH PHƯỚC**

Bản án số: 53/2018/HS-ST

Ngày: 16/10/2018

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐỒNG PHÚ, TỈNH BÌNH PHƯỚC

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: **Ông Lê Văn Trung**

Các Hội thẩm nhân dân: **Ông Lê Quang Thìn**

Ông Nguyễn Đình Phúc

- Thư ký phiên tòa: Bà **Phan Thị Tỷ**, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đồng Phú, tỉnh Bình Phước.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đồng Phú, tỉnh Bình Phước tham gia phiên tòa: **Ông Tạ Văn Phú**, Kiểm sát viên.

Trong ngày 15, 16 tháng 10 năm 2018 tại Hội trường Tòa án nhân dân huyện Đồng Phú, tỉnh Bình Phước Xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 34/2018/TLST-HS ngày 10 tháng 8 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 34/2018/QĐXXST-HS ngày 24 tháng 8 năm 2018 đối với bị cáo.

Phùng Văn L, sinh năm 1989; tại Vĩnh Phúc; tôn giáo: không; dân tộc: Kinh; nghề nghiệp: lái xe; trình độ học vấn: 12/12; con ông Phùng Văn Tý (đã chết) và con bà Triệu Thị Quỳnh, sinh năm 1950; có vợ là: Nông Thị Mết, sinh năm 1990, 01 con sinh năm 2013; tiền án, tiền sự: không; nơi ĐKTT: thôn Quảng Bình, xã Nghĩa Thắng, huyện Đắk Rlấp, tỉnh Đắk Nông; nơi ở: ấp Minh Tân, xã Tân Tiến, huyện Đồng Phú, tỉnh Bình Phước. Nhân thân: Ngày 18/8/2017, bị Tòa án nhân dân thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương xử phạt 5 tháng tù về tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản", đã chấp hành xong hình phạt; bị bắt tạm giam từ ngày 22/5/2018 cho đến nay, có mặt tại phiên tòa.

* **Người bị hại:** **Ông Phạm Sỹ H**, sinh năm 1974 (có mặt)
Địa chỉ: Thôn 6, xã Đa Kia, huyện Bù Gia Mập, tỉnh Bình Phước.

Ông Phan Văn P, sinh năm 1960 (vắng mặt)
(có vợ là bà Lê Thị L, sinh năm 1963 tham gia tố tụng)
Địa chỉ: Thôn Bình Tân, xã Phước Minh, huyện Bù Gia Mập, tỉnh Bình Phước

*** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:**

Anh Phạm Sỹ Hoàng Q, sinh năm 1997 (có mặt)

Địa chỉ: Thôn 6, xã Đa Kia, huyện Bù Gia Mập, tỉnh Bình Phước.

Anh Phan Văn Ph, sinh năm 1997 (có mặt)

Địa chỉ: ấp Bình Tân, xã Phước Minh, huyện Bù Gia Mập, tỉnh Bình Dương.

Chị Phạm Thị H, sinh năm 1980 (có mặt)

Địa chỉ: ấp 4, xã Tân Lập, huyện Đồng Phú, tỉnh Bình Phước.

Anh Phùng Quang M, sinh năm 1999 (vắng mặt)

Địa chỉ: thôn Quảng Bình, xã Nghĩa Thắng, huyện Đăk Rláp, tỉnh Đăk Nông.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Tháng 02/2016, Phùng Văn L và Phạm Thị H có quan hệ tình cảm với nhau, khoảng giữa tháng 3 năm 2016, trong một lần nói chuyện, Phùng Văn L hỏi H về em gái của H tên là Phạm Thị Thanh H có đi Công an nghĩa vụ không để Phùng Văn L xin cho thì H hỏi Thanh H, Thanh H nói “xin cho Phạm Sỹ Hoàng Q là cháu của H và Thanh H cùng đi”. Nghe vậy, Phùng Văn L nảy sinh ý định chiếm đoạt tiền của Q nên Phùng Văn L nói với Thanh H “xin cho Thanh H thì không tốn tiền còn xin cho Q thì tốn tiền vì Q là con trai”; H hỏi thì Phùng Văn L trả lời chỉ phí xin cho Q khoảng 10.000.000 đồng đến 15.000.000 đồng. Đồng thời, để tạo niềm tin có thể xin việc được; Phùng Văn L nói với H là Phùng Văn L làm bên Thanh tra Đảng Công an tỉnh Bình Phước. Nghe vậy, H gọi điện cho anh trai của mình là Phạm Sỹ H (bố của Q) hỏi có xin cho Q đi Công an nghĩa vụ không, nếu đi thì chở Q xuống quán cà phê “S.H” tại ấp 4, xã Tân Lập, huyện Đồng Phú, tỉnh Bình Phước để gặp Phùng Văn L. Khoảng 05 ngày sau, ông H đi cùng ông Phan Văn P xuống quán cà phê của H gặp Phùng Văn L và nhờ Phùng Văn L xin cho Phạm Sỹ Hoàng Q và Phan Văn Ph (con của ông P) đi Công an nghĩa vụ thì Phùng Văn L đồng ý. Đến ngày hôm sau, ông H và ông P xuống quán cà phê của H đưa hai bộ hồ sơ của Q và P cho Phùng Văn L xem và đưa cho H số tiền 15.000.000 đồng (ông P 10.000.000 đồng, ông H 5.000.000 đồng) để đưa cho Phùng Văn L. Sau khi nhận tiền, Phùng Văn L không có động tác gì để xin việc cho Ph và Q mà tiêu xài cá nhân hết số tiền trên.

Khoảng cuối tháng 3/2016, Phùng Văn L nói với H gọi ông H và ông P

đem cho Phùng Văn L 30.000.000 đồng để Phùng Văn L lo cho Ph và Q huấn luyện tại tỉnh Bình Phước. Khoảng hai ngày sau, ông H và ông P xuống quán của Hương, đưa cho H số tiền 30.000.000 đồng (mỗi người 15.000.000 đồng), H đưa cho L và nói với Phùng Văn L gia đình ông H khó khăn nên Phùng Văn L nhận tiền xong trả lại ông H 5.000.000 đồng. Sau thời điểm trên, Phùng Văn L cũng không có động tác gì để lo việc cho Ph và Q, đồng thời nhiều lần gọi điện thoại kêu ông H, ông P đưa tiền cho Phùng Văn L chiếm đoạt, cụ thể: Khoảng giữa tháng 4/2016, ông H và ông P đưa cho Phùng Văn L 18.000.000 đồng để biếu các xếp (mỗi người 9.000.000 đồng); khoảng đầu tháng 5/2016, ông H đưa cho Phùng Văn L 10.000.000 đồng để Phùng Văn L đi Đà Nẵng lo việc cho Ph và Q; khoảng giữa tháng 5/2016, ông H và ông P đưa cho Linh 9.000.000 đồng (mỗi người 4.500.000 đồng) để làm thẻ ngành Công an nhân dân. Sau đó, Phùng Văn L lên mạng internet tìm hình ảnh thẻ ngành Công an nhân dân, kiểm sát nhân dân và biểu mẫu liên quan đến việc xin cho Ph và Q vào Công an nghĩa vụ, tải về điện thoại, ra tiệm in, rửa hình (không rõ địa chỉ cụ thể) ảnh thẻ ngành Công an nhân dân và thẻ ngành kiểm sát nhân dân đem ra chỗ ép dẻo dạo để ép thành 03 thẻ giấy chứng minh Công an nhân dân và 01 thẻ giấy chứng minh kiểm sát nhân dân (hai mặt giống nhau) đưa cho Ph và Q mỗi người 01 thẻ giấy chứng minh Công an nhân dân cùng các giấy tờ liên quan cho Ph, Q điền thông tin đem về cho ông H và ông P ký rồi nộp cho Phùng Văn L.

Ngày 31/5/2016, Phùng Văn L gọi điện cho ông H nói ông H và ông P đưa cho Phùng Văn L số tiền 9.000.000 đồng để mua quần áo ngành cho Ph và Q, do ông P không có nhà và ông H chỉ còn 3.000.000 đồng nên Phùng Văn L nói ông H ra bưu điện chuyển tiền cho người nhận tên là Phùng Quang M có số CMND *****.966. Sau đó, Phùng Văn L nhờ Phùng Quang M rút tiền và đưa cho Phùng Văn L. Khoảng đầu tháng 6/2016, Phùng Văn L gọi điện cho ông H kêu đem tiền xuống quán cà phê (không rõ biển hiệu và địa chỉ cụ thể) ở thị xã Đồng Xoài để lo việc cho Ph và Q. Sau đó, ông H và ông P xuống gặp và đưa cho Phùng Văn L số tiền 17.000.000 đồng (ông H 7.000.000 đồng, ông P 10.000.000 đồng). Ngày 09/6/2016, ông H nhờ Phùng Văn L làm giấy phép lái xe cho Q thì Phùng Văn L đồng ý và nhận của ông H số tiền 2.000.000 đồng.

Ngày 11/6/2016, Phùng Văn L dẫn Ph và Q vào xã Tân Hòa, huyện Đồng Phú, tỉnh Bình Phước lấy lý do để Ph và Q thực tập thì bị Công an xã Tân Hòa phát hiện, mời về làm việc. Cùng ngày, Công an xã Tân Hòa báo cáo chuyển giao cho Cơ quan CSĐT Công an huyện Đồng Phú thụ lý điều tra theo thẩm quyền

Quá trình điều tra, Cơ quan CSĐT Công an huyện Đồng Phú thu giữ:

- 03 thẻ màu đỏ có chữ "Giấy chứng minh Công an nhân dân" hai mặt giống nhau (trước, sau).

- 01 thẻ màu xanh có chữ "Kiểm sát nhân dân" hai mặt giống nhau (trước, sau).

- 01 tập tài liệu đánh số thứ tự từ 01 đến 23 có chữ ký xác nhận của Phùng Văn L.

Tại Bản cáo trạng số 40/2018/CTVKS ngày 23/8/2018 Viện kiểm sát nhân dân huyện Đồng Phú, tỉnh Bình Phước đã truy tố bị cáo Phùng Văn L về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” theo quy định tại điểm e khoản 2, Điều 139 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân huyện Đồng Phú, tỉnh Bình Phước đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm e khoản 2, Điều 139 Bộ luật Hình sự năm 1999 sửa đổi bổ sung năm 2009; điểm g khoản 1, Điều 52 và điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017; điểm c khoản 1 Điều 2 Nghị quyết số 41/2017/NQ-QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc hội hướng dẫn thi hành Bộ luật hình sự 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 xử phạt bị cáo Phùng Văn L từ 03 năm 06 tháng đến 04 năm tù.

Trách nhiệm dân sự: Đề nghị ghi nhận sự tự nguyện của bị cáo Phùng Văn L và người bị hại Phạm Sỹ H, Lê Thị L, buộc bị cáo Phùng Văn L bồi thường cho người bị hại Phạm Sỹ H, Lê Thị L (có chồng là Phan Văn P) mỗi người 42.000.000 đồng, đồng thời tách quan hệ vay mượn số tiền 30.000.000 đồng giữa Phùng Văn L và ông Phan Văn P, bà Lê Thị L để giải quyết bằng một vụ án dân sự khác khi có yêu cầu.

Trong phần tranh luận, sau khi nghe đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đồng Phú, tỉnh Bình Phước trình bày lời luận tội đối với bị cáo và kết luận đối với vụ án, bị cáo Phùng Văn L không có tranh luận gì về phần tội danh, mức hình phạt và các tình tiết tăng nặng giảm nhẹ mà chỉ đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ mức hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên tòa bị cáo Phùng Văn L đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Xét thấy lời khai nhận tội của bị cáo là phù hợp với lời khai của

những bị hại, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ đã thu thập có trong hồ sơ vụ án và được Hội đồng xét xử thẩm tra công khai tại phiên tòa. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận:

Từ tháng 3/2016 đến ngày 11/6/2016, Phùng Văn L có hành vi dùng thủ đoạn gian dối nói mình làm Thanh tra Đảng Công an tỉnh Bình Phước, giới thiệu có chú là Phó giám đốc Công an tỉnh Bình Phước có thể xin được cho Phạm Sỹ Hoàng Q và Phan Văn Ph đi nghĩa vụ quân sự trong ngành Công an, làm cho ông Phan Văn P và Phạm Sỹ H tin tưởng nhiều lần giao tiền cho bị cáo từ 2.000.000 đồng đến 30.000.000 đồng. Tổng số tiền bị cáo Phùng Văn L chiếm đoạt của ông Phan Văn P và Phạm Sỹ H chứng minh được là: 84.000.000 đồng.

Hành vi của bị cáo Phùng Văn L đã khai nhận trên đây đã đủ yếu tố cấu thành tội “ Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” quy định tại điểm e, khoản 2 Điều 139 Bộ luật hình sự năm 1999 sửa đổi bổ sung năm 2009 với tình tiết định khung hình phạt là “Chiếm đoạt tài sản có giá trị từ năm mươi triệu đồng đến dưới hai trăm triệu đồng”.

Hành vi mà bị cáo Phùng Văn L thực hiện là nguy hiểm cho xã hội xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác, khách thể được luật hình sự bảo vệ; gây ảnh hưởng đến trật tự an toàn xã hội tại địa phương.

Xét tính chất và mức độ của hành vi phạm tội mà bị cáo Phùng Văn L đã thực hiện là nghiêm trọng, khi thực hiện hành vi phạm tội bị cáo Phùng Văn L có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức và làm chủ được hành vi của mình. Bị cáo nhận thức được hành vi dùng thủ đoạn gian dối nói mình làm Thanh tra Đảng Công an tỉnh Bình Phước, giới thiệu có chú là Phó giám đốc Công an tỉnh Bình Phước có thể xin được cho Phạm Sỹ Hoàng Q và Phan Văn Ph đi nghĩa vụ quân sự trong ngành Công an, làm cho ông Phan Văn P và Phạm Sỹ H tin tưởng nhiều lần giao tiền cho bị cáo với tổng số tiền 84.000.000 đồng để thỏa mãn nhu cầu tiêu xài của cá nhân là vi phạm pháp luật, song vì coi thường quyền bất khả xâm phạm về quyền sở hữu tài sản của người khác, xem thường pháp luật nên đã thực hiện hành vi phạm tội như đã phân tích ở trên. Mặt khác, bị cáo Phùng Văn L là người có nhân thân xấu, sau khi phạm tội chưa bị xử lý, bị cáo tiếp tục thực hiện hành vi lừa đảo chiếm đoạt tài sản, bị Tòa án nhân dân thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương xử phạt 05 tháng tù; thực hiện hành vi phạm tội nhiều lần đối với nhiều người bị hại, là tình tiết tăng nặng hình phạt quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017. Xét tính chất và mức độ nguy hiểm của hành vi mà bị cáo Phùng Văn L đã thực hiện, cần

áp dụng hình phạt tù có thời hạn mới có tác dụng răn đe, giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung.

[2] Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo Phùng Văn L đã thành khẩn khai báo, có thái độ ăn năn hối cải, bản thân bị cáo là lao động chính trong gia đình, có con còn nhỏ, cha của bị cáo là người có công. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 cần xem xét giảm nhẹ cho bị cáo một phần hình phạt. Ngoài ra, bị cáo Phùng Văn L còn được hưởng tình tiết có lợi cho bị cáo theo điểm c khoản 1 Điều 2 Nghị quyết số 41/2017/NQ-QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc hội hướng dẫn thi hành Bộ luật hình sự 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

[3].Viện kiểm sát nhân dân huyện Đồng Phú, tỉnh Bình Phước truy tố bị cáo Phùng Văn L về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” theo quy định tại e khoản 1 điều 139 Bộ luật Hình sự là có căn cứ. Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đồng Phú, tỉnh Bình Phước về phần hình phạt như trên là phù hợp nên được chấp nhận.

[4] Trách nhiệm dân sự:

Tại phiên tòa, bị cáo Phùng Văn L và người bị hại Phạm Sỹ H, Lê Thị L đã thỏa thuận với nhau về trách nhiệm dân sự, theo đó bị cáo Phùng Văn L bồi thường cho người bị hại Phạm Sỹ H, Lê Thị L (có chồng là Phan Văn P) mỗi người 42.000.000 đồng. Đây là sự tự nguyện thỏa thuận của bị cáo và những người bị hại, không trái pháp luật nên cần ghi nhận.

Đối với quan hệ vay mượn số tiền 30.000.000 đồng giữa bị cáo Phùng Văn L và ông Phan Văn P, bà Lê Thị L cần tách để giải quyết bằng một vụ án dân sự khác khi ông Phan Văn P, bà Lê Thị L có yêu cầu.

Đối với số tiền ông Phan Văn P, ông Phạm Sỹ H khai báo có giao cho Phạm Thị H, sau đó H giao cho Phùng Văn L lần đầu 15.000.000 đồng, lần thứ hai 25.000.000 đồng, cũng như số tiền 4.500.000 đồng từ ông P giao cho L làm giấy phép lái xe. Quá trình điều tra, L chỉ thừa nhận L nhận lại từ H được 10.000.000 đồng (lần đầu) và 15.000.000 đồng (lần thứ hai) và nhận 2.000.000 đồng từ ông H để làm giấy phép lái xe, chưa có cơ sở kết luận về số tiền chiếm đoạt theo lời khai của ông H, ông P. Cơ quan CSĐT Công an huyện Đồng Phú đã tách ra, làm rõ và xử lý sau nên Hội đồng xét xử không xử lý trong vụ án này.

Đối với Phạm Thị H có nhận tiền giúp Phùng Văn L (lần thứ nhất và thứ hai) nhưng H không biết Phùng Văn L lừa đảo tiền của ông H và ông P, hành vi

không cấu thành tội phạm nên Hội đồng xét xử không xem xét xử lý.

[5]. Án phí: Bị cáo Phùng Văn L phải nộp hình sự sơ thẩm và án phí dân sự có giá ngạch theo quy định tại Điều 135 Bộ luật hình sự và Nghị quyết số 326 UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu miễn giảm nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Phùng Văn L phạm tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”

Căn cứ vào điểm e khoản 2 Điều 139 Bộ luật hình sự năm 1999 được sửa đổi bổ sung năm 2009; các Điều 38, 50, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017; điểm c khoản 1 Điều 2 Nghị quyết số 41/2017/NQ-QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc hội hướng dẫn thi hành Bộ luật hình sự 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 xử phạt bị cáo Phùng Văn L 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo để tạm giam là ngày 22/5/2018.

2. Trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 584, 589 Bộ luật dân sự năm 2015 ghi nhận sự tự nguyện thỏa thuận giữa bị cáo Phùng Văn L và những người bị hại bị hại Phạm Sỹ H, Lê Thị L (có chồng là Phan Văn P). Buộc bị cáo Phùng Văn L bồi thường cho người bị hại Phạm Sỹ H, Lê Thị L (có chồng là Phan Văn P) mỗi người 42.000.000 đồng.

Tách quan hệ vay tài sản đối với số tiền 30.000.000 đồng giữa bị cáo Phùng Văn L và ông Phan Văn P, bà Lê Thị L để giải quyết bằng một vụ án dân sự khác khi ông Phan Văn P, bà Lê Thị L có yêu cầu

3. Án phí: Bị cáo Phùng Văn L phải nộp là 200.000 đồng hình sự sơ thẩm và 4.200.000 đồng án phí dân sự có giá ngạch.

Bị cáo Phùng Văn L, bị hại bà Lê Thị L (cùng chồng ông Phan Văn P), ông Phạm Sỹ H và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan chị Phạm Thị H, anh Phạm Sỹ Hoàng Q, anh Phan Văn Ph có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan Phùng Quang M có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết hợp lệ theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Phước;
- VKSND huyện Đồng Phú;
- CA huyện Đồng Phú;
- THADS huyện Đồng Phú;
- TT lý lịch tư pháp

Sở Tư pháp tỉnh Bình Phước;

- UBND cấp xã nơi bị cáo cư trú;
- Bị cáo; người tham gia tố tụng;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Lê Văn Trung